ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**BAN TUYÊN GIÁO**

*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, KHÓA XII**

**-------------**

**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CHỦ YẾU**

**CỦA 3 NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XII**

1. NQ số 11: về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

2. NQ số 12: Về doanh nghiệp Nhà nước

3. NQ số 10: Về doanh nghiệp tư nhân.

*Chú ý: Những nội dung này, tôi trình bày có tính chất gợi mở, khái quát để các đồng chí nghiền ngẫm, nghiên cứu sâu sắc hơn; đặc biệt là các đồng chí chú trọng những nội dung liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ của mình để liên hệ, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống của từng cá nhân, đơn vị.*

Đi vào nội dung cụ thể (kết cấu của bài nói hôm nay gồm 3 phần).

**Phần 1: Sự cần thiết để ban hành các nghị quyết**

**Phần 2: Nội dung các NQ**

**Phần 3: Tổ chức thực hiện**

**Phần 1: SỰ CẦN THIẾT ĐỂ TRUNG ƯƠNG BAN HÀNH 3 NGHỊ QUYẾT**

**1. Yêu cầu phải tổng kết, đánh giá việc thực hiện 3 Nghị quyết:**

Nghị quyết TW 3 khóa IX, số 05-NQ/TW ngày 24/9/2001 “Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN”.

Nghị quyết TW 5 khóa IX, số 14-NQ/TW ngày 18-3-2002 về “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”.

Nghị quyết TW 6 khóa X, số 21-NQ/TW ngày 31/1/2008 về “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

**2. Yêu cầu cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện chủ trương của Đại hội XII.**

**3. Xuất phát từ bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay.**

***Comment:*** Tại Hội nghị khi nói về DNNN, TBT Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra một câu hỏi lớn cần được giải đáp thấu đáo là: *Vì sao những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra từ lâu, nhưng qua nhiều nhiệm kỳ đến nay tình hình vẫn chậm chuyển biến, thậm chí có mặt còn trầm trọng hơn?*

## Đại hội XII nhận định *“DNNN hoạt động kém hiệu quả, chưa thể hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước”.* Thực tế đã chứng minh: thời gian gầm đây hàng loạt DNNN hoạt động thua lỗ, thất thoát vốn của nhà nước, tiền của của nhân dân, gây bức xúc trong dư luận xã hội, đang là vấn đề nóng cần quan tâm giải quyết. (12 dự án gây thua lỗ hàng nghìn tỷ đồng→ Tổng tài sản của 12 đại dự án yếu kém là 57.700 tỷ đồng trong khi tổng nợ phải trả là 55.000 tỷ đồng →mất hàng trăm cán bộ, đời sống đại đa số người lao động gặp khó khăn).

## BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

## 1. Bối cảnh quốc tế (có 4 ý):

## - Tình hình chính trị - an ninh thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế chủ đạo.

## - Kinh tế thế giới phục hồi chậm, thiếu bền vững.

## - Tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế bị ảnh hưởng bởi những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa thực dụng, chính sách bảo hộ mậu dịch gia tăng.

## - Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo nhiều cơ hội và thách thức, tác động lớn đến KT-XH của các nước, làm cho các nước đều phải điều chỉnh chiến lược để thích ứng.

## *Comment:* Mức độ phức tạp của tình hình chính trị - an ninh thế giới → Ví dụ: việc TT Philíppin, một số nước Đông Nam Á (CPC, Lào, Thái Lan), các nước Châu Phi bắt tayvới Trung Quốc ngày càng nhiều → Minh chứng cho chủ nghĩa thực dụng, lợi ích là trên hết → câu ngạn ngữ TQ “không có bạn vĩnh viễn, không có thù vĩnh viễn, mà chỉ có lợi ích là vĩnh viễn”→ chủ nghĩa thực dụng.

## 2. Bối cảnh trong nước (có 4 ý):

## - Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng cho phát triển KT-XH.

## - Kinh tế từng bước ra khỏi tình trạng suy giảm, lấy lại đà tăng trưởng, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

## - Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc, có nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

## - Thời gian tới là thời kỳ nước ta thực hiện đầy đủ các cam kết trong hội nhập với tầm, mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước.

## *Comment:* Năm 1988, quy mô GDP của nước ta chưa tới 5,5 tỷ USD, GDP đầu người đạt 86 USD → Năm 2016, GDP đạt 205,32 tỷ USD, tăng hơn 37 lần, GDP đầu người đạt 2.215 USD, tăng gần 27 lần so với năm 1988 → Thành tựu ngoạm mục nhất là công cuộc xóa đói, giảm nghèo→ năm 1983, tỷ lệ hộ nghèo cả nước chiếm tới 58%, đến cuối năm 2016 đã giảm chỉ còn 8,38% (theo chuẩn mới).

## Tuy nhiên, theo báo cáo → nợ công của VN đã tăng gấp 3 lần so với GDP, lên đến 116 tỷ USD vào cuối năm 2015, chiếm 62,2% GDP → mỗi người VN gánh 1.300 USD (50% thu nhập bình quân đầu người) → một người Mỹ gánh tới 63.330 USD tiền nợ (lớn hơn thu nhập bình quân đầu người 58.000 USD)→ Chúng ta kiểm soát tốt tình hình, đúng định hướng.

## Phần thứ nhất TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

## *Gồm có 3 ý: Kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân*

## 1. Những kết quả đạt được (có 8 kết quả cơ bản):

## 1.1. Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn; các định hướng lớn để tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định rõ hơn

## *Comment:* Trải qua 3 quá trình nhận thức → 1) Thời kỳ sau cách mạng tháng 8, đất nước chống thực dân, đến quốc

## 2) Đất nước kết thúc chiến tranh và bị bao vây cấm vận

## Lãnh đạo kinh tế kế hoạch hóa tập trung; coi kinh tế tư nhân, kinh tế thị trường là của chủ nghĩa tư bản, không học, tẩy chay.

## 3) Đến ĐH VI đã đánh dấu chuyển biến nhận thức của Đảng, đã coi KTTT là thành tựu của nhân loại, ta chủ động nghiên cứu, tiếp thu, học tập → ĐH XII xác định, nền KTTT định hướng XHCN VN phải đảm bảo 6 yếu tố:

+ Là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường.

+ Bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

+ Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế

+ Có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN

+ Do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

+ Nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

## 1.2. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện cam kết hội nhập quốc tế

## Thể chế của nền kinh tế đã được quy định trong Hiến pháp → mức cao nhất → Từ sau NQ TW 6 khóa IX đến nay, đã ban hành 191 bộ luật, luật, pháp lệnh, trong đó có 120 (chiếm hơn 60%) văn bản liên quan trực tiếp tới hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

## *Comment:*Nhờ chất lượng của hệ thống luật pháp nên chúng ta đã thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài → Sam Sung, Intel, các ngân hàng, các công ty Bảo hiểm quốc tế → rõ ràng định hướng XHCN không ảnh hưởng đến đầu tư.

## 1.3. Chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng; các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thể chế hoá tương đối đầy đủ; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên

## - Về chế độ sở hữu, được quy định tại bộ luật cao nhất của đất nước - Hiến pháp năm 2013 ghi nhận, tôn trọng đa hình thức sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế … Đây là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia.

## - Đáng chú ý là các quy định luật pháp đã tạo điều kiện thuận lợi để các chủ thể của nền kinh tế ngày càng phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động.

## *Comment:* DNNN giảm mạnh, từ khoảng 6.000 doanh nghiệp (năm 2011) xuống còn 718 doanh nghiệp (tháng 10/2016) → Giai đoạn 2011-2015: Nhà nước thu 77.931 tỷ đồng cổ phần hóa, thoái vốn (giá trị sổ sách là 59.084 tỷ đồng).

## Cuối năm 2016, cả nước có 567.768 doanh nghiệp đang hoạt động. Năm 2015 có 4,75 triệu hộ kinh doanh phi nông nghiệp (năm 2002 có 2,26 triệu hộ), tăng 2,1 lần so với năm 2002.

## 1.4. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết hơn với thị trường khu vực và thế giới

## - Hầu hết các loại giá hàng hoá, dịch vụ được xác lập theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, người sản xuất và người tiêu dùng. Giá một số loại hàng hoá, dịch vụ thiết yếu từng bước được điều chỉnh phù hợp hơn theo thị trường.

## - Các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính, bất động sản, lao động, khoa học, công nghệ,.. dần được hình thành và phát triển đồng bộ hơn.

## *Comment:* Điều chỉnh giá xăng dầu lên xuống trong những năm qua là điển hình dễ thấy nhất theo nguyên tắc thị trường → Vẫn còn một số loại hàng hóa, dịch vụ chưa theo cơ chế thị trường → Giá điện chưa có sự cạnh tranh nên có chuyện càng dùng nhiều càng đắt (trong khi các loại hàng hóa khác càng mua nhiều càng rẻ).

## 1.5. Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng được bảo đảm hơn

## Theo Ngân hàng Thế giới, Việt Nam xếp hạng về môi trường kinh doanh đứng thứ 82/190 nền kinh tế.

## Chỉ số năng lực cạnh tranh của nền kinh tế năm 2015 đã tăng 14 bậc so với năm 2008 (từ thứ 70/134 lên 56/140).

## *Comment:* Từ đầu năm đến nay, TTCP đã 2 lần tổ chức hội nghị với doanh nghiệp → đã có gần 1.100 kiến nghị được tiếp nhận và chuyển tới các cơ quan NN→ trong đó đã có 850 kiến nghị được xử lý, giải quyết, trả lời (đạt 77%).

## Đặc biệt, thông điệp hội nghị lần 2 được Thủ tướng nhấn mạnh là “Nói phải đi đôi với làm” → năm 2017 là “Năm giảm phí cho doanh nghiệp”

## Liên hệ với tình hình Thanh Hóa: tranh cãi giữa doanh nghiệp và cơ quan công quyền; chỉ số PCI tụt hạng...

## 1.6. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Các cơ chế, chính sách đã chú trọng đến phát triển bền vững

## Tỷ lệ tổng đầu tư toàn xã hội so GDP bình quân là 39,34% (2006-2010) và 31,7% (2011-2015) → hệ thống hạ tầng giao thông phát triển, nhất là giao thông miền núi, nông thôn → đây là lĩnh vực tư nhân thường không muốn đầu tư do khó thu hồi vồn → các bệnh viện thực hiện tự chủ, chuyển từ đầu tư nhà nước sang đầu tư cho đối tượng thụ hưởng.

## *Comment:* Gắn được giữa phát triển với tiến bộ và công bằng xã hội→ Lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội là hình mẫu cho các nước nghiên cứu, học tập → Cho sinh viên nghèo vay tiền đi học → trợ cấp cho người dân tiền mua thẻ BHYT, kết quả năm 2016 có 81,7% người dân có thẻ BHYT.

## 1.7. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu

## - Là thành viên WTO (năm 2007); đã ký kết 9 FTA; thiết lập quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 220 quốc gia, vùng lãnh thổ và là thành viên của 70 tổ chức khu vực và quốc tế.

## - Đến hết năm 2016, có 58 quốc gia công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường.

## 1.8. Phương thức lãnh đạo của Đảng và vai trò, phương thức hoạt động của Nhà nước từng bước được đổi mới; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; cải cách hành chính được đẩy mạnh. Vai trò làm chủ của nhân dân được phát huy; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ngày càng được tăng cường.

## *Comment:* Đảng lãnh đạo xã hội bằng đường lối, chính sách→ Nghị quyết quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện→ Không nhất thiết cấp trên có cơ quan, tổ chức nào thì cấp dưới có cơ quan, tổ chức đó và ngược lại → thành lập Ban kinh tế TW nhưng không thành lập ở các địa phương → Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật.

## 2. Những hạn chế, yếu kém (có 10 ý sau):

## 2.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm

## - Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

## - Một số quy định pháp luật thiếu tính ổn định và chưa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi trên thực tế.

## - Các quy định pháp luật và quá trình thực thi pháp luật về cạnh tranh, về giải thể và phá sản doanh nghiệp còn hạn chế, bất cập, quy trình, thủ tục giải thể, phá sản rất phức tạp.

## 2.2. Chưa thực sự tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, ổn định cho các doanh nghiệp

## - Chưa thực sự có sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế trong việc tiếp cận các nguồn lực xã hội, nhất là về đất đai, cơ hội đầu tư,...

## - Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Môi trường đầu tư và kinh doanh còn nhiều rào cản, tiềm ẩn rủi ro cao, thiếu sự an toàn, mức độ minh bạch và khả năng dự báo chưa cao. Môi trường khởi nghiệp còn nhiều bất cập.

## - Quyền sở hữu tài sản, nhất là quyền của chủ nợ chưa được bảo đảm thực thi đầy đủ.

## - Gia nhập và rút lui khỏi thị trường còn nhiều rào cản; trật tự và kỷ luật thị trường còn yếu kém; doanh nghiệp còn phải chịu nhiều chi phí trung gian, không chính thức.

## 2.3. Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế

## - *Nhiều DNNN:* Hoạt động kém hiệu quả, nợ nần, thua lỗ, thất thoát, không thể phục hồi; chưa thực hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước; hiệu quả kinh doanh và đóng góp của phần lớn DNNN còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực Nhà nước đầu tư.

## *Comment:* DNNN hiện đang sử dụng 70% đất đai, 70% ODA, sử dụng vốn, tài sản rất lớn của Nhà nước và xã hội nhưng chỉ đóng góp bình quân khoảng 29% GDP và 22% thu ngân sách (2011-2015) → Việc sắp xếp, cơ cấu lại DNNN và thoái vốn nhà nước triển khai chậm.

## - *Kinh tế tập thể chậm đổi mới và phát triển:* Sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún; hầu hết HTX ít vốn, hoạt động kém hiệu quả

## *- Kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế*:

## Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân có xu hướng giảm: 11,93%/năm (2003-2010) và 7,54%/năm (2011-2015) → Có quy mô nhỏ, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ kinh doanh → Hiệu quả kinh doanh thấp (thậm chí thấp hơn thành phần kinh tế khác), không ổn định và có xu hướng giảm → Tỷ lệ doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động cao, bình quân giai đoạn 2007-2015 là 45% tổng số doanh nghiệp còn hoạt động trong nền kinh tế → Vi phạm pháp luật, cạnh tranh không lành mạnh, tình trạng sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gian lận thương mại… nghiêm trọng, phức tạp.

## - *Doanh nghiệp FDI:* Hoạt động chủ yếu trong các ngành sử dụng nhiều lao động, tài nguyên; thiếu liên kết và chuyển giao công nghệ và quản trị tiên tiến cho doanh nghiệp trong nước.

## Còn tình trạng chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, vi phạm nghiêm trọng quy định về bảo vệ môi trường.

## 2.4. Giá cả một số hàng hoá, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường

## - Nhà nước còn can thiệp hành chính trực tiếp nhiều vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chưa tách bạch chính sách xã hội ra khỏi chính sách giá đối với một số hàng hoá, dịch vụ.

## - Giá nhiều loại hàng hoá, dịch vụ thiết yếu như giá điện, than... chưa theo sát giá thị trường, chưa được tính đúng, tính đủ chi phí, chưa bảo đảm tính minh bạch. Yếu tố bao cấp làm cho giá cả hàng hoá, dịch vụ chưa phản ánh đúng quan hệ cung cầu.

## 2.5. Một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển

## *- Thị trường hàng hoá và dịch vụ phát triển kém bền vững.*

## *- Thị trường lao động kém phát triển.* Quan hệ cung - cầu về lao động mất cân đối lớn. Chất lượng lao động còn hạn chế.

## Tỉ lệ lao động khu vực phi chính thức còn cao (khoảng 56%), trong đó, ở thành thị là 47,1% và ở nông thôn là 63,4%.

## *- Thị trường tài chính - tiền tệ vẫn chưa thực sự phát triển nhanh, đồng bộ và an toàn, hiệu quả, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH*

## *- Thị trường khoa học - công nghệ có quy mô nhỏ và còn nhiều hạn chế.*

## *- Thị trường bất động sản, gồm cả thị trường quyền sử dụng đất phát triển không bền vững, thiếu minh bạch; một bộ phận thị trường phát triển tự phát, bị lợi ích nhóm chi phối.*

## *- Thị trường một số loại dịch vụ công cơ bản chưa thực sự hình thành và phát triển.*

## 2.6. Thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh còn nhiều bất cập, hạn chế

## *Comment:* Năm 2008 thực hiện Chính sách 30a, có 62 huyện nghèo thuộc 20 tỉnh → theo chuẩn nghèo mới, tổng số huyện nghèo là 85 huyện → chưa có huyện nào thoát nghèo.

## Lỗ hổng quản lý về môi trường gây ra những hậu quả hết sức nặng nề → Fomusa là điển hình →

## 2.7. Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao

## *Comment:* Vào WTO hơn 10 năm nay → Qua gần 30 năm thực hiện chính sách thương mại quốc tế, thực tế với các nước trong khu vực, VN luôn ở thể nhập siêu chỉ có 3 năm là Việt Nam xuất siêu → sản xuất phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, nhất là từ TQ → hàng xuất khẩu chủ yếu là gia công → trong khi kim ngạch xuất khẩu còn nhỏ bé, nhưng lại có quá nhiều doanh nghiệp tham gia xuất khẩu dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước (sử dụng kháng sinh trong nuôi tôm).

## 2.8. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế

## 2.9. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm

## *Comment:* Tình trạng “nóng trên, lạnh dưới” → theo VCCI có 66% trong số 11.000 doanh nghiệp tham gia khảo sát đã xác nhận phải trả các khoản chi phí không chính thức→ tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp vẫn phổ biến chỉ giảm từ 65% (năm 2013- 2014) xuống còn 58% (2016) nhưng cao hơn so với nhiều năm trước.

## 2.10. Sự tham gia giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đạt hiệu quả chưa cao đối với xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách

## 3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém (có 7 ý sau):

## *- Nhận thức chưa rõ ràng, đầy đủ về* nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là về định hướng xã hội chủ nghĩa.

## - *Năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế thị trường.*

## *- Thể chế quản lý, quản trị doanh nghiệp yếu kém,* tạo kẽ hở để hình thành nhóm lợi ích, thao túng; tham nhũng, lãng phí trầm trọng; không rõ ràng về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; quyền hạn chưa gắn với trách nhiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp; thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực.

## *- Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và xử lý vi phạm hiệu quả còn thấp.* Vi phạm pháp luật, rủi ro, yếu kém, thua lỗ trong DNNN và kinh tế tư nhân không được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm.

## *- Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm thay đổi phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế.*

## *- Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong bộ máy công quyền làm sai lệch, giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.*

## *- Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, DNNN và kinh tế tư nhân chưa được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, sâu rộng.*

## *Comment: Những biểu hiện của “Lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ”*→ Trong quản lý đầu tư công và công tác quy hoạch, một số bộ, ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân tham gia cuộc đua lập dự án và quy hoạch “khủng” các loại, bất chấp sự chồng chéo, thiếu thực tế, thiếu vốn...

## Phần 2: Nội dung các Nghị quyết

## NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT 11-NQ/TW

## “HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

## KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”

## Gồm có 3 phần: (quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu)

**1. Quan điểm chỉ đạo**

**Nghị quyết nêu 5 quan điểm chỉ đạo:** *(tài liệu đã nêu rõ, nhấn mạnh một số điểm)*

***Quan điểm thứ nhất****:* Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững.

## *Comment: Điểm mấu chốt trong công tác xây dựng luật là cần xây dựng các bộ luật để khi ban hành chúng có hiệu lực và đi vào đời sống kinh tế - xã hội ngay mà không phải chờ nghị định, thông tư hướng dẫn luật của Chính phủ như hiện nay. Điểm mấu chốt của cải cách thể chế là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự tham gia điều tiết của Nhà nước. Vì vậy, cần nhanh chóng hoàn thiện các hệ thống luật pháp để Nhà nước thực hiện can thiệp thị trường có hiệu quả mà không cản trở thị trường phát triển.*

***Quan điểm thứ hai****:*

Phát triển hài hòa, đồng bộ giữa kinh tế với an sinh xã hội, văn hóa, môi trường, quốc phòng an ninh **→** Nhận thức đầy đủ, vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của KTTT, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong từng giai đoạn.

***Quan điểm thứ ba:***

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN *là quá trình phát triển liên tục, có kế thừa, đảm bảo an ninh quốc gia* → **“không nóng vội, không đốt cháy giai đoạn”** → **TBT nói “đánh chuột mà không làm vỡ bình mới khó”** → **âm thầm xét xử các vụ đại án ngành ngân hàng, không gây xáo trộn hoạt động** → **tỷ lệ hối đoái của đồng VN với thế giới vẫn ổn định.**

***Quan điểm thứ tư:***

+ Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ; bảo đảm định hướng XHCN; tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Comment: Chệch hướng là một trong 4 nguy cơ đã được chỉ ra từ lâu* **→ Vũ Ngọc Hoàng – nguyên Phó TBTGTW viết “ chệch hướng chắc là không thể quay lại thời kỳ phong kiến vì đã phát triển vượt qua nó, chệch hướng sang TBCN thì trình độ chưa đến đó,** Mà nếu chệch sang CNTB phát triển thì cũng không phải đáng lo, vì khi ấy chúng ta sẽ đến được gần hơn với CNXH” →đáng lo nhất là chệch sang “CNTB thân hữu” – một hiện tượng, sự biến tướng, sự tha hóa chứ không phải là giai đoạn phát triển nào của CNTB

***Quan điểm thứ năm:*** Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị. →Cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tránh tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, “trên rải thảm, dưới rải đinh”, “chim chưa đậu, nhậu hết rồi”, “nói zậy mà hổng phải zậy”….

**2. Mục tiêu**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Tiếp tục hoàn thiện thể chế tạo tiền đề vững chắc vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

***b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020***

***-*** Phấn đấu hoàn thiện một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế theo các chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với các lĩnh vực khác. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

***c. Mục tiêu đến năm 2030***

Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. *Đây là mục tiêu đầy tham vọng và rất khó khăn.*

**3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Nghị quyết 11-NQ/TW đề ra 7 nhóm giải pháp chủ yếu:**

## Trong số các giải pháp nêu trên, xin trình bày cụ thể một số giải pháp lớn dưới đây:

## 3.1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

## Trên các phương diện: khái niệm, mục đích, cách thức thực hiện, vai trò của Nhà nước, của thị trường trong nền kinh tế

## - Khái niệm: nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta là:

## + Là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường

## + Đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

## + Là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế

## + Có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

## + Do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

## + Nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

## - Mục đích: Xây dựng CNXH ở VN → bản chất của CNXH là lấy con người làm trung tâm, vì con người và do con người.

## - Cách thức thực hiện: nhiều hình thức sở hữu; nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế NN đóng vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế → NN bảo hộ quyền sở hữu, các chủ thể kinh tế bình đẳng, cạnh tranh, hợp tác theo pháp luật; khuyến khích làm giàu hợp pháp.

## - Vai trò của NN và thị trường: NN đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong phân bổ và huy động các nguồn lực.

## Comment: Định hướng XHCN là gì? phát huy mặt tích cực, ngăn ngừa, hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường và bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế phục vụ nâng cao đời sống nhân dân chúng ta cần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa (vì con người và do con người).

**2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp**

*Một là,* hoàn thiện thể chế về sở hữu:

- Thể chế là gì? Thể chế (KT-XH) là hệ thống pháp chế gồm: Hiến pháp (luật mẹ, luật căn bản); các bộ luật (luật cơ bản và luật “hành xử”), các quy định, các quy tắc, chế định…, nhằm hài hòa các quyền lợi và trách nhiệm của mỗi công dân, mọi tổ chức trong một trật tự XH, hướng tới sự tổng hòa các lợi ích của cộng đồng → Thể chế sở hữu là các điều luật, quy định về quyền sở hữu tài sản.

- Thể chế hoá đầy đủ quyền sở hữu tài sản đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản.

- Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên; về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, Nhà nước giao quyền khai thác tài nguyên cho các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường; về đầu tư vốn nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công; về sở hữu trí tuệ theo hướng được bảo vệ và thực thi hiệu quả; về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự.

***Hai là,* hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.**

*Comment:* Đối xử chưa công bằng với các thành phần kinh tế → theo chỉ số PCI năm 2016: 1) Chỉ số cạnh tranh bình đẳng: “hai năm qua, hơn 38% doanh nghiệp vẫn cho biết “tỉnh ưu ái cho các tổng công ty, tập đoàn của Nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp”; 2) Tính minh bạch: “Đáng quan ngại là mối quan hệ cá nhân với công chức nhà nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong khả năng tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2016, 66% doanh nghiệp tại tỉnh trung vị cho biết phải sử dụng các mối quan hệ để tiếp cận thông tin, cao hơn 16 điểm phần trăm so với mốc thấp lịch sử năm 2008”

**Thanh Hóa:** Trích báo cáo PCI → “các doanh nghiệp tại Thanh Hóa đánh giá chất lượng giải quyết công việc của cán bộ địa phương kém hơn hẳn năm ngoái, tỉ lệ cho rằng cán bộ giải quyết hiệu quả giảm tới hơn 20 điểm phần trăm, từ 61% (2015) xuống còn 40% (2016). Chỉ khoảng 32% cho rằng thủ tục giấy tờ đơn giản, giảm mạnh so với năm trước (49%). Có tới 1/3 doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian trong năm để tìm hiểu và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính. Đất đai, thuế và xây dựng là các lĩnh vực được đánh giá năm vừa qua có nhiều phiền hà. Hơn 70% doanh nghiệp đồng ý rằng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục là phổ biến.

**3. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường**

***Một là,* hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường**

Một số giải pháp cần lưu ý: (**Các yếu tố thị trường thực chất là các chính sách của Nhà nước đối với các thị trường):** thực hiện nhất quán cơ chế giá; không lồng ghép các chính sách xã hội trong giá hàng hóa, dịch vụ; chính sách tài chính về đất đai; thực hiện bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp.

***Hai là****,* **hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường**

**Comment: Có 5 loại thị trường chính hiện nay** → thị trường hàng hóa và dịch vụ; thị trường tài chính; thị trường khoa học công nghệ; thị trường bất động sản; thị trường lao động.

Ngoài ra có một số thị trường mới xuất hiện như: thị trường các dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ cao; thị trường công nghiệp môi trường, công nghiệp văn hóa...

**4. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Tích cực thực hiện "Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững" của Liên hợp quốc; triển khai chiến lược tăng trưởng xanh; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

- Hoàn thiện pháp luật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo; hoàn thiện thể chế về kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng thể chế liên kết vùng; xây dựng một số đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế vượt trội để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị. Sớm xây dựng mô hình điều phối liên kết vùng, xác định rõ địa phương đầu tàu và nhiệm vụ của từng địa phương trong vùng.

**5. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

Xây dựng và thực hiện các cơ chế phù hợp để giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ lợi ích quốc gia – dân tộc; nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để lệ thuộc vào một số ít thị trường

**6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN**

***Một là, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế - xã hội***

***Hai là, nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước***

***Ba là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp***

**7. Một số nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện**

Giai đoạn từ nay đến năm 2020, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng sau:

(1)- Hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra

(2)- Hoàn thiện thể chế về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Xây dựng thể chế làm căn cứ xử lý dứt điểm, hiệu quả các tồn tại, yếu kém đã tích tụ trong nền kinh tế nhiều năm qua, đặc biệt là việc xử lý các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư công không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu.

(3)- Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

(4)- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế và năng lực kiến tạo sự phát triển của Nhà nước, đặc biệt là năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước.

(5)- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực, tinh giản bộ máy, biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị./.

## NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT 12-NQ/TW

## “TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI, ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC”

**1. Quan điểm chỉ đạo**

*Nghị quyết nêu 6 quan điểm:*

***\* Quan điểm thứ nhất****:* DNNN là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối; tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu

***Comment:*** Trong giai đoạn 2011 – 2015, thực tế bán cổ phần tại 414/508 DN cho thấy, NN sở hữu 81,7%; nhà đầu tư chiến lược 6,6%, người lao động 1,6%, tổ chức công đoàn 0,7%, cổ phần bán cho nhà đầu tư khác chỉ có 9,4% (phê duyệt bán 16,7% vốn điều lệ); NN nắm giữ trên 90% vốn điều lệ tại 69 DN (bao gồm 15 tập đoàn kinh tế, tổng công ty NN), trên 65% vốn điều lệ tại 79 DN, trên 50% vốn điều lệ tại 95 doanh nghiệp, dưới 50% vốn tại 156 DN.

**11 ngành, lĩnh vực NN sở hữu vốn 100% trong DN**: 1) Đo đạc bản đồ phục vụ quốc phòng, an ninh. 2) sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; 3) Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý mạng lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; 4) Quản lý kết cấu hệ thống đường sắt đô thị và quốc gia do NN đầu tư; 5) Dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dich vụ tìm kiếm, cứu nạn; 6) Bảo đảm hàng hải (không bao gồm nạo vét, duy tu luồng hàng hải công cộng); 7) Bưu chính công ích; 8) Kinh doanh xổ số; 9) Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm); 10) In, đúc tiền, sản xuất vàng miếng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng; 11) Tín dụng chính sách phục vụ phát triển KTXH, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng.

***\* Quan điểm thứ hai:*** DNNN hoạt động theo đúng cơ chế thị trường, tách bạch rõ nhiệm vụ.

- DNNN lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Tách bạch nhiệm vụ của DNNN sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông thường và nhiệm vụ của DNNN sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích.

*Comment:* Theo PTT Vương Đình Huệ - NN không bỏ vốn ra cứu 12 dự án thua lỗ; nếu cần thiết cho phá sản để cắt lỗ → *Mới đây, Chính phủ đã rất cương quyết không đứng ra trả nợ thay cho các khoản nợ vay theo kiến nghị của nhà máy Đạm Ninh Bình cũng như một số dự án thua lỗ khác do Bộ Công thương quản lý.*

*Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (Vinachem) vừa có văn bản đề nghị Chính phủ cho phép khoanh nợ và hỗ trợ trả khoản vay 162 triệu USD từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (China Eximbank) để triển khai dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình.)*

***\* Quan điểm thứ ba***: Nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của DNNN để làm tốt vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác.

***\* Quan điểm thứ tư***: Cơ cấu lại, đổi mới DNNN là quá trình thường xuyên, liên tục với phương thức thực hiện và lộ trình hợp lý; theo hướng kiên quyết cổ phần hóa, bán vốn tại những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm hoặc không cần giữ cổ phần, vốn góp chi phối, kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả; đồng thời xử lý triệt để, bao gồm cả việc cho phá sản các DNNN yếu kém.

*Comment: Vừa qua đã cổ phần hóa doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả như công ty sữa Việt Nam (Vinamik) (chiếm 40% thị phần Việt Nam)* → VTV đưa tin tiếp tục bán cổ phần trị giá 7.000 tỷ của DN này → Hiện nay, kết quả bán vốn NN tại các DN và thoái vốn đầu tư ngoài ngành chỉ đạt 8% vốn NN tại các DN → Đến 31/12/2016, còn 578 DNNN CPH chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán.

***\* Quan điểm thứ năm***: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn, tài sản; tách bạch, phân định rõ chức năng đối với mọi loại hình doanh nghiệp; có giải pháp kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý DNNN

***\* Quan điểm thứ sáu***: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát đối với việc cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

**2. Mục tiêu**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp để DNNN giữ vững vị trí then chốt của nền kinh tế.

***b. Mục tiêu đến năm 2020***

Phấn đấu hoàn thành thoái vốn tại các DNNN mà Nhà nước không cần nắm giữ, tham gia góp vốn; xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ. Chậm nhất đến năm 2018, thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp.

*Lộ trình cổ phần hóa 137 doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2017-2020 (theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg) theo từng năm. Năm 2017, cả nước sẽ phải cổ phần hóa 45 DNNN trong số này. Dự kiến năm 2017 chỉ cổ phần hóa được 40/45 doanh nghiệp.*

***c. Mục tiêu đến năm 2030***

Hầu hết các DNNN có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần, có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh.

**IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu*

**1. Đẩy mạnh cơ cấu lại DNNN** *(giải pháp quan trọng nhất); cần thực hiện các công việc:*

- ***Cơ cấu lại DNNN, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo 5 nguyên tắc:*** Tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; Những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư; Giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị một cách thực chất và thu hút nhà đầu tư có năng lực thực sự; tối đa hóa giá trị bán vốn nhà nước theo cơ chế thị trường.

- Mở rộng các phương thức bán cổ phần, góp vốn, kể cả bán toàn bộ DNNN; áp dụng biện pháp phá sản đối với DN không có phương án phục hồi khả thi. Xác định rõ trách nhiệm của kiểm toán trong việc xác định giá trị.

- Đối với các DNNN đang được giao quản lý, khai thác các công trình NN, dự án kết cấu hạ tầng có ý nghĩa quan trọng, khi CPH, NN kiểm soát theo nguyên tắc: NN sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng; doanh nghiệp nhận quyền khai thác theo luật đấu thầu.

- Thực hiện nghiêm cơ chế cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Tiền thu từ CPH, thoái vốn NN được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho các mục đích chi đầu tư phát triển; không sử dụng cho chi thường xuyên của ngân sách NN.

***Comment:*** Có một thực tế quá trình CPH DNNN→ đã biến thành “tư nhân hóa” → Trường hợp tư nhân mua toàn bộ cổ phần, đúng giá trị, đúng bản chất của từ “tư nhân hóa” → cái đáng bàn ở đây là sự biến tướng của CPH, đây là điều đáng sợ nhất → nhân danh CPH, một số quan chức lợi dụng chính sách để biến của chung thành của riêng → Bóng đèn Điện Quang là một ví dụ.

**2. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để DNNN thật sự vận hành theo cơ chế thị trường**

- NN đặt hàng, DNNN thực hiện cạnh tranh, công khai; quan hệ giữa NN và DNNN thực hiện đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với cơ chế thị trường; Xóa bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho DNNN. Phát huy vai trò mở đường, dẫn dắt của DNNN trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới.

*Comment: TS. Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương cho rằng: cần chấm dứt ngay các hiện tượng miễn giảm, hoãn nộp thuế đối với DNNN; giảm nợ, khoanh nợ, giãn nợ, chuyển giao nợ cho tổ chức khác. Chính phủ không được đứng ra nhận nợ và trả nợ thay cho DNNN trừ các khoản nợ Chính phủ bảo lãnh.*

**3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý DNNN**

- Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các DNNN; củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước đa sở hữu với quy mô lớn, hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế ở một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

- Kiên quyết đấu tranh và thiết lập các hệ thống quản trị, kiểm soát tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý của DNNN móc ngoặc với cán bộ, công chức nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân để hình thành "nhóm lợi ích", "sân sau". Thực hiện việc tách người quản lý DNNN khỏi chế độ viên chức, công chức.

**4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với DNNN**

*Một là*, hoàn thiện chức năng quản lý của Nhà nước đối với DNNN

*Hai là*, hoàn thiện tổ chức để thực hiện chức năng Nhà nước là chủ sở hữu đối với DNNN, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp

**Giải pháp mới:** Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán về kết quả thanh tra, kiểm tra đối với DNNN. Hạn chế tối đa cấp bảo lãnh của Chính phủ đối với DNNN. Đề cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong thực hiện phương án CPH, thoái vốn NN tại DN.

***Comment:*** Hiện nay, trong số 578 DNNN, có 301 DN chưa đăng ký giao dịch, 205 DN chưa đủ điều kiện để niêm yết, 72 DN đủ điều kiện niêm yết nhưng chưa thực hiện niêm yết

**5. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tại DNNN**

Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong DNNN. Quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy để xảy ra thua lỗ, tổn thất; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất các quy định của Đảng với văn bản NN về công tác tổ chức và cán bộ; đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại DN

### *Comment:* Hoạt động của các đoàn thể chưa có nhiều đổi mới → tỷ lệ tập hợp đoàn viên khó khăn → có nơi thành lập để hoàn thành chỉ tiêu cấp trên, NQ đề ra, hoạt động không có → Hành chính hóa trong hoạt động → Huyện Hoằng Hóa có gần 80.000 thanh niên, trong đó gần 60.000 thanh niên, chiếm 75%, đang có mặt tại địa phương. Nhưng tỷ lệ thanh niên tham gia tổ chức Đoàn, hội lại chỉ hơn 12%.

## NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT 10-NQ/TW

## “PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

## TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”

**1. Quan điểm chỉ đạo**

***Nghị quyết nêu 6 quan điểm:***

**\* Quan điểm thứ nhất:**

**+ P**hát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường ***là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài***; ***là một phương sách quan trọng*** để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

*Đảng ta coi kinh tế tư nhân hiện nay* ***là phương sách quan trọng*** *là bước tiến mới về tư duy lý luận và đúng với thực tiễn hiện nay.* KTTT là tiền đề cho KTTN phát triển, KTTN là điều kiện để hình thành KTTT đúng nghĩa→ Ở đây, chúng ta đừng sợ KTTN phát triển chệch hướng vì KTTN cũng phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật → pháp luật VN do Đảng định hướng thì làm sao KTTN chệch hướng được → Nếu KTTN chệch hướng thì nguyên nhân chính là do người đại diện NN chệch hướng thì có → các nước Tây Âu, Bắc Mỹ phát triển KTTT xã hội, đang tiến dần lên CNXH, đúng quan điểm của Mác, đó là “CNTB tự nó vận động tiến lên CHXH”→ các nước này đánh thuế cao người giàu để phục vụ chính sách an sinh xã hội → các nhà tư bản tư nhân đã thấy việc này nên họ chuyển hình thức sở hữu→ bán cổ phần cho người lao động, từ sở hữu tư nhân trở thành sở hữu xã hội, các doanh nghiệp đa số là các doanh nghiệp cổ phần → đúng quan điểm của Đảng.

**\* Quan điểm thứ hai:**

Kinh tế tư nhân là một **động lực quan trọng,** là **nòng cốt** để phát triển kinh tế; **khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi** để phát triển.

***Comment:*** *Điểm mới trong quan điểm này, chính là Đảng ta thừa nhận vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân* → Chính phủ,các cơ quan QLNN thay đổi tư duy đối với các chủ doanh nghiệp → chuyên đề của CP NX Phúc “làm cho kinh tế phát triển” → các tỉnh chủ động đối thoại với DN, thành lập CLB cà phê doanh nhân – Phú Yên → **TH:** định kỳ 21 hằng tháng Chủ tịch UBND tỉnh tiếp DN → cải thiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc 3 không → thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những DN chân chính, không ít DN làm ăn bất chính, đưa ra thị trường những sản phẩm kém chất lượng, gây ảnh hưởng sức khỏe, ô nhiễm môi trường ... → vụ chết 8 người ở Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình → 46% cơ sở làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường

**\* Quan điểm thứ ba:**

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng; hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của "chủ nghĩa tư bản thân hữu", quan hệ "lợi ích nhóm", thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính

**\* Quan điểm thứ tư:**

Phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm; khuyến khích các hình thức liên kết, đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước

**\* Quan điểm thứ năm:**

Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

**\* Quan điểm thứ sáu:**

Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

**2. Mục tiêu**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Phát triển kinh tế tư nhân ***lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế tư nhân định hướng XHCN***

***b. Mục tiêu cụ thể***

- Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp và đến năm 2030, có ít nhất hai triệu doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phấn đấu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55%, đến năm 2030 khoảng 60 - 65%.

- Bình quân giai đoạn 2016-2025, năng suất lao động tăng khoảng 4 - 5%/năm.

**III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

***Nghị quyết nêu 5 nhóm nhiệm vụ giải pháp chủ yếu:***

**1. Thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân.**

- **Khuyến khích, tạo điều kiện** phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy thế mạnh và tiềm năng to lớn phải đi đôi với khắc phục có hiệu quả những mặt trái phát sinh trong quá trình phát triển.

- Phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

**2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.**

***\* Một là, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô***

***\*Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường.***

\****Ba là, mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng.***

\****Bốn là, phát triển kết cấu hạ tầng***

\****Năm là, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực***

**3. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.**

**-** Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Ưu tiên phát triển các khu công nghệ cao, các vườn ươm công nghệ cao và các doanh nghiệp khoa học - công nghệ.

- Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp.

**4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cấp, ngành về phát triển kinh tế tư nhân; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp kinh tế, thương mại, dân sự.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và địa phương đối với KTTN, bao gồm cả việc bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Hoàn thiện và công khai, minh bạch hệ thống thông tin, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận khai thác và sử dụng. Khẩn trương xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về khu vực kinh tế tư nhân.

**5. Đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân.**

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực KTTN trên cơ sở phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát triển KTTN.

## Phần 3: Tổ chức thực hiện

## 1. Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của 3 Nghị quyết đối với sự phát triển của đất nước, của tỉnh, của ngành.

## - Tổ chức viết thu hoạch sau khi học tập quán triệt;

## - Đối với những cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến 3 nội dung NQ tiếp tục đưa ND của các NQ vào nội dung sinh hoạt của chi bộ, đoàn thể chính trị - xã hội.

## 2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện NQ.

## Căn cứ Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, của ngành đối chiếu với nhiệm vụ chính trị được giao xây dựng Kế hoạch thực hiện. Yêu cầu: Kế hoạch phải có nhiệm vụ cụ thể (chương trình, đề án, dự án), lộ trình thực hiện, trách nhiệm thực hiện.

## 3. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “vừa hồng, vừa chuyên”; phân định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính; kịp thời công bố, công khai các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý để người dân và doanh nghiệp nắm bắt.

## Kết luận: Sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo đã đạt được những thành quả nhất định. Tuy nhiên, nhìn lại thì còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân là do con người – cán bộ, vì con người sản sinh ra cơ chế, chính sách cũng chính con người thực thi các cơ chế, chính sách ấy. “Cơ chế, chính sách, quy trình” không có tội, có chăng người thực hiện nó là có tội. HCM nói “ Công việc thành bại hay không là do cán bộ”. Vì vậy, để góp phần cùng các cấp ủy, chính quyền tiến tới mục đích xây dựng nước VN “dân giàu, nước mạnh…” mỗi cán bộ, đảng viên và người lao động trước hết phải thấy được trách nhiệm chính trị của cá nhân đối với đất nước, dân tộc; sau đó thấy được hạnh phúc, lợi ích của mình, gia đình mình nằm trong đấy. Vì vậy, mỗi người hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, sống và làm việc theo đúng Hiến pháp và pháp luật./.

## Đề cương có tính chất tham khảo. Mọi ý kiến xin phản hồi về Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối hoặc qua hòm thư điện tử [bantuyengiaoduktth@gmail.com](mailto:bantuyengiaoduktth@gmail.com). Thanks.